**BHXH tỉnh/TP {X73}**

**Phòng GĐBHYT** *{X73}, ngày {X74}*

**BÁO CÁO TUẦN**

***(từ ngày 01/01/2024 đến ngày {X74})***

**I. Kết quả thực hiện trong kỳ**

**1. Tổng quát tình hình KCB toàn tỉnh**

**1.1 Tình hình thực hiện dự toán**

Tổng tiền các CSKCB đã đề nghị bảo hiểm thanh toán (T\_BHTT): {X1}. Trong đó: Nội trú {X71} đồng; Ngoại trú {X72} đồng.

Dự toán năm: {X2} là*: {X3}* đồng.

So sánh với dự toán, tỉnh đã sử dụng *{X4}* %.

**1.2 Các chỉ số đánh giá khái quát về chi KCB BHYT**

Khái quát qua 5 chỉ số: *(1) Chi bình quân chung; (2) Chi bình quân ngoại trú; (3) Chi bình quân nội trú; (4) Tỷ lệ lượt điều trị nội trú; (5) Ngày điều trị bình quân*.

- Tỷ lệ điều trị nội trú: *{X5}* %, bình quân toàn quốc: *{X6}* % ( *{X7}* ), xếp thứ *{X8}* so với các tỉnh. Bình quân vùng: *{X9}* % ( *{X10}* ),đứng thứ *{X11}* so với vùng.

- Ngày điều trị bình quân: *{X12}* ngày, bình quân toàn quốc: {X13} ngày ( {X14} ), xếp thứ {X15} so với các tỉnh. Bình quân vùng: {X16} % ({X17}), đứng thứ {X18} so với vùng.

- Chi bình quân chung: {X19} đồng, bình quân toàn quốc: {X20} đồng ({X21}) xếp thứ {X22} so với các tỉnh. Bình quân vùng: {X23} % ({X24}), đứng thứ {X25} so với vùng.

- Chi bình quân ngoại trú: {X26} đồng, bình quân toàn quốc: {X27} đồng ({X28}) xếp thứ {X29} so với các tỉnh. Bình quân vùng: {X30} % ({X31}), đứng thứ {X32} so với vùng.

- Chi bình quân nội trú: {X33} đồng, bình quân toàn quốc: {X34} đồng ({X35}) xếp thứ {X36} so với các tỉnh. Bình quân vùng: {X37} % ({X38}), đứng thứ {X39} so với vùng.

**1.3** **Các chỉ số đánh giá chi tiết theo NĐ 75.**

Chi tiết qua 7 chỉ số nhóm chi phí: chi xét nghiệm; chi chẩn đoán hình ảnh; chi thuốc; chi phẫu thuật; chi thủ thuật; chi vật tư y tế; chi tiền giường.

*Các dữ liệu đều lấy từ B26. Từ đầu tháng đến trước ngày BC 1 ngày.*

3.1 Chi xét nghiệm

Bình quân {X40} đồng/lượt KCB. So kỳ trước: số tương đối {X41}, số tuyệt đối {X42}.

Chỉ định xét nghiệm: {X61}/100 bệnh nhân. So kỳ trước: số tương đối {X62}, số tuyệt đối {X63}.

3.2 Chi chẩn đoán hình ảnh

Bình quân {X43} đồng/lượt KCB. So kỳ trước: số tương đối {X44}, số tuyệt đối {X45}.

Chỉ định CĐHA: {X64}/100 bệnh nhân. So kỳ trước: số tương đối {X65}, số tuyệt đối {X66}.

3.3 Chi thuốc

Bình quân {X46} đồng/lượt KCB. So kỳ trước: số tương đối {X47}, số tuyệt đối {X48}.

3.4 Chi phẫu thuật

Bình quân {X49} đồng/lượt KCB. So kỳ trước: số tương đối {X50}, số tuyệt đối {X51}.

3.5. Chi thủ thuật

Bình quân {X52} đồng/lượt KCB. So kỳ trước: số tương đối {X53}, số tuyệt đối {X54}.

3.6 Chi vật tư y tế

Bình quân {X55} đồng/lượt KCB. So kỳ trước: số tương đối {X56}, số tuyệt đối {X57}.

3.7 Chi tiền giường

Bình quân {X58} đồng/lượt KCB. So kỳ trước: số tương đối {X59}, số tuyệt đối {X60}.

**2. Công tác kiểm soát chi**

{X67}

**3. Công tác thanh, quyết toán năm**

{X68}

**II. Phương hướng kỳ tiếp theo**

**III. Khó khăn, vướng mắc, đề xuất (nếu có)**

{X70}

Nơi nhận: TRƯỞNG PHÒNG

*- Giám đốc, PGĐ phụ trách (bc);*

*- Tr phòng, các PP GĐBHYT;*

*- Các tổ trưởng;*

*- Lưu tổ tổng hợp./.*